

Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Ba Hạ, xã H, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trịnh Đình Thi - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ba Hạ, xã H, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Đình Thi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Đình Thi thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi cháu Trịnh Tiến Minh sinh ngày 24/3/2020 (hiện cháu Trịnh Tiến M đang do chị Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Trịnh Đình Thi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Hoàng Thị H đối với cháu Trịnh Tiến Minh. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị H và anh Trịnh Đình Thi thỏa thuận giải quyết chị H nộp toàn bộ. Chị Hoàng Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001746 ngày 05/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h. N;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng